TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2019/QĐST - VHNGĐ	*Đông Anh, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên họp: Ông Trần Quang Tuyến

Thư ký Pên họp: Ông Nguyễn Văn Hùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia Pên họp: Bà ***Cao Thị Hồng*** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 , tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở Pên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với việc dân sự thụ lý số 429/2019/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định mở Pên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST- VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh ***Nguyễn Xuân P,*** sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

2. Chị ***Nguyễn Thị T***, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn GL, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh P, chị T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung như sau:

Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 356/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh:

……..1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trí Đ, sinh 10/7/2013. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trí Đ và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P cho đến khi con chung thành niên (đủ 18

tuổi) hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở…….

Đến nay, chị T đã kết hôn với người khác, việc nuôi con không còn phù hợp. Vì vậy anh chị đã thống nhất thỏa thuận: Anh P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trí Đ, sinh 10/7/2013. Về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Pên họp:

Anh P và chị T vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 13/8/2019 của hai bên tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định từ Điều 361 đến Điều 369, thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án từ Điều 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Thỏa thuận của các đương sự về việc về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13/8/2019 giữa các đương sự tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí: Anh P chịu tiền phí theo sự thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại Pên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại Pên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh P có đơn yêu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tại Trung tâm hòa giải – đối thoại, các đương sự đã thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc; các đương sự cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Vì vậy Tòa án thụ lý việc dân sự với quan hệ pháp luật "Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Xét yêu cầu của người yêu cầu về việc công nhận kết qủa hòa giải thành ngày 13/8/2019 của hai bên tại tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh với nội dung*: Anh P, chị T có 01 con chung là Nguyễn Trí Đ, sinh 10/7/2013. Nay anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Xét thấy, các đương sự đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nội dung các thỏa thuận được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13/8/2019 giữa các đương sự tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp quy định tại Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh P chịu toàn bộ tiền lệ phí theo sự thỏa thuận của các bên.

Căn cứ vào: Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39, 367, 369, 370, 416, 417 và Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án việc dân sự thụ lý số 429/2019/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Nguyễn Trí Đ, sinh 10/7/2013. Anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Các bên thỏa thuận anh P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền lệ phí anh P đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0008807 ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự.
- VKSND huyện Đông Anh
- L- u hồ sơ vụ án.

Trần Quang Tuyến